

Số: 57/2019/DS-ST

Ngày: 20/11/2019

“Tranh chấp hợp đồng hứa thưởng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hùng;

2. Ông Võ Hùng Em.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trần Minh Châu- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Mỏi- Kiểm sát viên.

Vào ngày 20/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 175/2019/TLST- DS ngày 20 tháng 6 năm 2019, về việc tranh chấp “Tranh chấp hợp đồng hứa thưởng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2019/QĐXXST-DS, ngày 01 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Ủy quyền cho ông Dương Hoàng V, sinh năm 1965.

Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Ông Lý Hồng H, sinh năm 1940.

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1/ Ông Trần Văn H, sinh năm 1957;

2/ Ông Giang Thanh S (T), sinh năm 1979;

3/ Ông Mai Thanh H, sinh năm 1971.

Cùng địa chỉ: Khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Ông S, ông V, ông H và ông H có mặt tại phiên tòa.

Ông S và ông H có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 02/5/2019; biên bản lấy lời khai ngày 21/10/2019; biên bản hòa giải ngày 22/7/2019; ngày 21/10/2019 và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn ông Dương Hoàng V trình bày: Vào năm 2018, ông Lý

Hồng H có nhờ ông Nguyễn Văn S và ông Trần Văn H làm môi giới chuyển nhượng 1.937m² với giá là 2.500.000.000đ (hai tỷ năm trăm triệu đồng) ông H hứa chi trả tiền huê hồng cho ông S với số tiền là 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng) (hai bên chỉ thỏa thuận miệng, không có giấy tờ). Sau đó ông S và ông H có làm môi giới cho ông H bán phần đất trên cho ông Mai Thanh H với số tiền là 2.000.000.000đ (Hai tỷ đồng). Sau khi ông H bán đất xong, không trả tiền huê hồng cho ông S và ông H như đã hứa.

Nay ông S khởi kiện yêu cầu ông H phải trả cho ông S tiền huê hồng bán đất là 200.000.000đ như lời ông H đã hứa trước khi bán đất.

- *Tại tờ tường trình ngày 30/6/2019; biên bản hòa giải ngày 22/7/2019; ngày 21/10/2019 và tại phiên tòa ông Lý Hồng H trình bày:* Trước đây ông có nhờ ông Nguyễn Văn S kêu người bán phần đất của con ông (Lý Thuần H) diện tích 1.937m² với giá là 3.000.000.000đ (Ba tỷ đồng) thì ông sẽ cho ông S là 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), còn bán được giá 2.500.000.00đ (hai tỷ năm trăm triệu đồng) thì ông chi trả tiền huê hồng cho ông S với số tiền là 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Tuy nhiên, không có giới thiệu được người mua phần đất trên. Sau đó, cháu ông (Giang Văn T) giới thiệu ông Mai Thanh H đến mua phần đất trên với giá là 2.000.000.000đ (hai tỷ đồng).

Nay ông S khởi kiện yêu cầu ông phải chi trả tiền huê hồng với số tiền là 200.000.000đ, ông không đồng ý, bởi vì, ông S không làm môi giới bán được phần đất trên, nên ông không chi trả tiền huê hồng cho ông S.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của mình đối với vụ án trên như sau:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự đều chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có ý kiến, kiến nghị gì về phần tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 570 và Điều 572 của Bộ luật dân sự, không chấp nhận yêu cầu của ông S đối với ông Lý Hồng H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Nguyễn Văn S nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp về việc tranh chấp hợp đồng hứa thưởng, đối với ông Lý Hồng H. Xét thấy, người khởi kiện có quyền khởi kiện và đã thực hiện đúng về thủ tục khởi kiện theo quy định tại các Điều 186, 188, 189 và 190 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật:

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông S khởi kiện yêu cầu ông H phải trả lại số tiền môi giới bán đất trên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Tranh chấp hợp đồng hứa thưởng” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Tại phiên tòa, ông V đại diện cho ông S yêu cầu ông H phải trả lại số tiền hứa thưởng khi bán đất là 200.000.000đ. Tại phần tranh luận, ông V chỉ yêu cầu ông H trả lại cho ông S tiền huê hồng bán phần đất trên là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

[3.1] Xét yêu cầu của ông S là không có căn cứ chấp nhận, bởi vì: Trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa thể hiện: Trước đây ông H có nhờ ông S làm môi giới bán diện tích 1.937m², với giá 3.000.000.000đ (Ba tỷ đồng) ông sẽ trả tiền huê hồng cho ông S là 300.000.000đ, nếu ông S bán được 2.500.000.000đ (Hai tỷ năm trăm triệu đồng), thì sẽ trả tiền huê hồng cho ông S là 250.000.000đ, tuy nhiên phần đất trên không phải do ông S môi giới bán được, mà do ông Giang Văn T giới thiệu cho ông Mai Thanh H mua phần đất trên. Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/10/2019 ông S trình bày: “Ông không có tìm người bán đất cho ông H mà ông nhờ ông H tìm người bán đất giùm cho ông H” và tại phiên tòa, ông S trình bày: Sau khi ông H nhờ ông kêu người bán phần đất trên, do thời điểm này ông bị bệnh nên ông không có trực tiếp tìm người để bán đất giùm cho ông H mà ông nhờ ông H tìm người bán phần đất trên. Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/10/2019, ông Mai Thanh H (người mua đất) trình bày: Việc ông mua phần đất của ông H là do anh T (cháu vợ ông H) kêu và ông tự tìm đến gặp ông H để giao dịch mua bán chứ không phải do ông H giới thiệu cho ông sang nhượng phần đất trên. Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/10/2019, ông Giang Thanh S (T) trình bày: Trước đây ông H có kêu ông bán phần đất có diện tích là 1.937m², nhưng do ông không có tiền mua nên ông có giới thiệu cho ông Mai Thanh H đến gặp ông H để thỏa thuận mua phần đất trên. Lời trình bày của ông H, ông S và ông H phù hợp nhau. Như vậy, có căn cứ xác định việc anh Lý Thuần H (con ông H) sang nhượng phần đất 1.937m² cho ông Mai Thanh H là do ông Giang Thanh S giới thiệu, chứ không phải do ông S làm môi giới bán được phần đất trên, nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông S đối với ông H.

[3.2] Do yêu cầu của ông S không có căn cứ chấp nhận nên ông S phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, ông S thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nghĩ nên miễn toàn bộ tiền án phí cho ông S là đúng theo quy định.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa, phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, phù hợp với các quy định của pháp luật, nghĩ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 26; 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 570 và Điều 572 của Bộ luật Dân sự; điểm đ, khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1/ Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn S đối với ông Lý Hồng H về việc yêu cầu trả số tiền hứa thưởng là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn S được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT Toà án Tỉnh;
- VKSND huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- Các đương vụ trong vụ án;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Hoàng Vũ